



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: KQ.155.7/26

1. Đơn vị/cá nhân yêu cầu: Bà Bùi Thị Trang- Phòng Quan trắc Môi trường, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Nghệ An. Mẫu phục vụ Quan trắc môi trường nước thải tại Nhà máy Sữa Nghệ An, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An – Chi nhánh Công ty CP Sữa Việt Nam.

2. Tên và đặc trưng mẫu thử nghiệm: T: Mẫu nước thải sau hệ thống xử lý lấy tại điểm xả thải.

3. Số hiệu mẫu: PM 512.26.01.

4. Ngày nhận mẫu: Ngày 07 tháng 7 năm 2026.

5. Ngày thử nghiệm: Ngày 07 tháng 7 năm 2026.

BẢNG KẾT QUẢ

TT	Thông số thử nghiệm	Phương pháp	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT	
					Cột A	Cột B
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	-	7,89	6-9	5,5-9
2	Nhiệt độ ^(*)	SMEWW 2550B:2023	°C	34,5	40	40
3	Độ màu	TCVN 6185:2015 (phương pháp C)	Pt/Co	< 16,5	50	150
4	BOD ₅ (20°C)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	< 3,3	30	50
5	COD	SMEWW 5220D:2023	mg/L	< 12	75	150
6	TSS	TCVN 6625:2000	mg/L	< 7	50	100
7	Tổng dầu mỡ khoáng	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	KPH	5	10
8	Sunfua	SMEWW 4500-S ² -B&D:2023	mg/L	KPH	0,2	0,5
9	Amoni (NH ₄ ⁺ - N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	KPH	5	10
10	Tổng Nitơ	TCVN 6638:2000	mg/L	11,8	20	40
11	Tổng Phốt pho (tính theo P)	TCVN 6202:2008	mg/L	1,1	4	6
12	Coliforms	SMEWW 9221B: 2023	MPN/ 100mL	360	3000	5000

Ghi chú:

1. QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, trong đó:

+ Cột A quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;

+ Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

2. Thông số ký hiệu (*) được đo tại hiện trường do phòng Quan trắc môi trường cung cấp.

3. KPH: Không phát hiện.

Nghệ An, ngày 16 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Trần Thị Thành

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Thu Hương

BM.78.01.02

Lưu ý: Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của TTQTTN & MT NA.